

ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH ĐỊNH  
ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
Bình Định, ngày 12 tháng 01 năm 2024

\*  
Số 1277-CV/ĐUK  
V/v tổng kết Chỉ thị 35-CT/TW  
ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị

Kính gửi: Các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc  
Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Bình Định

Thực hiện Công văn số 798-CV/TU, ngày 05/01/2024 của Tỉnh ủy Bình Định về việc tổng kết Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đề nghị các chi, đảng bộ cơ sở thực hiện như sau:

1. Xây dựng Báo cáo tổng kết Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (theo đề cương và biểu mẫu gửi kèm).

2. Tổ chức hội nghị ban chấp hành chi, đảng bộ cơ sở (hội nghị chi bộ đối với chi bộ cơ sở không có chi ủy) để thảo luận, thông qua Báo cáo tổng kết và gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trước ngày 25/01/2024.

Đề nghị cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở quan tâm, triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Website ĐUK,
- Lưu VP, BTC.



Võ Thị Thu Hòa



## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Tổng kết Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị  
về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng**

*(Kèm theo Công văn số 1277-CV/TU, ngày 12/01/2024 của Ban Thường vụ ĐUK)*

-----

### **PHẦN I - TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI**

1. Công tác quán triệt, tổ chức thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, Hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh
2. Việc cụ thể hóa Chỉ thị của Bộ Chính trị, Hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp mình để triển khai thực hiện.
3. Công tác kiểm tra, đôn đốc, xử lý những vấn đề phát sinh.

### **PHẦN II - KẾT QUẢ THỰC HIỆN (theo nội dung của Chỉ thị 35)**

1. Về yêu cầu.
2. Về nội dung:
  - 2.1. Nội dung đại hội.
  - 2.2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận.
  - 2.3. Về chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy:
    - 2.3.1. Công tác chuẩn bị nhân sự trước đại hội: Rà soát, chuẩn bị đề án, phương án nhân sự và định hướng xây dựng cấp ủy khóa mới trình cấp ủy cấp trên và đại hội.
    - 2.3.2. Tiêu chuẩn cấp ủy viên.
    - 2.3.3. Thời điểm tính tuổi và độ tuổi tham gia cấp ủy.
    - 2.3.4. Cơ cấu và số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy.
    - 2.3.5. Quy trình nhân sự cấp ủy.
    - 2.3.6. Thực hiện bầu cử tại đại hội: Việc ứng cử, đề cử và bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; lấy phiếu giới thiệu của đại biểu về nhân sự bí thư cấp ủy; bầu bí thư cấp ủy tại đại hội; việc

thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.

2.4. Cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn đại biểu và việc bầu cử đại biểu dự đại hội cấp trên.

2.5. Thời gian tiến hành đại hội.

2.6. Việc phân công cấp ủy khóa mới; sắp xếp, bố trí và thực hiện chính sách cán bộ sau đại hội:

- Việc phân công cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy theo đề án nhân sự đại hội đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

- Việc sắp xếp, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cấp ủy viên không đủ tuổi tái cử.

- Việc kiện toàn, bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy và việc thi hành kỷ luật đối với cấp ủy viên trong nhiệm kỳ.

2.7. Việc hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ, báo cáo cấp ủy cấp trên để chuẩn y kết quả bầu cử.

### **PHẦN III - ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Ưu điểm và nguyên nhân (*khách quan, chủ quan*).

2. Hạn chế và nguyên nhân (*khách quan, chủ quan*).

3. Bài học kinh nghiệm.

### **PHẦN IV - KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**





**BIỂU 3: TÌNH HÌNH, CHẤT LƯỢNG CẤP ỦY CẤP CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Chỉ tiêu	Cấp ủy viên				Ủy ban Kiểm tra		
	Tổng số	Ủy viên BTV	Bí thư	Phó Bí thư	Tổng số	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm
<b>I. Số lượng theo quy định</b>							
<b>II. Số lượng bầu thiếu</b>							
<b>III. Số lượng được bầu tại đại hội</b>							
- Tham gia lần đầu							
- Nữ							
- Dân tộc thiểu số							
- Tôn giáo							
- Cán bộ không là người địa phương							
<b>1. Độ tuổi (tính tại thời điểm đầu nhiệm kỳ đại hội)</b>							
- Dưới 35 tuổi							
- Từ 35 đến dưới 40 tuổi							
- Từ 40 đến 50 tuổi							
- Trên 50 tuổi							
- Tuổi bình quân							
<b>2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>							
- Trung cấp							
- Cao đẳng							
- Đại học							
- Thạc sĩ							
- Tiến sĩ							
<b>3. Học hàm</b>							
- Phó giáo sư							

Chỉ tiêu	Cấp ủy viên				Ủy ban Kiểm tra		
	Tổng số	Ủy viên BTV	Bí thư	Phó Bí thư	Tổng số	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm
- Giáo sư							
<b>4. Trình độ LLCT</b>							
- Sơ cấp							
- Trung cấp							
- Cao cấp, cử nhân							
<b>IV. Số lượng không đủ tuổi tái cử nhiệm kỳ 2020-2025 (đã thực hiện chế độ, chính sách)</b>							
<b>V. Số lượng được bổ sung trong nhiệm kỳ 2020-2025</b>							
<b>VI. Số lượng bị thi hành kỷ luật trong nhiệm kỳ 2020-2025</b>							
- Khiển trách							
- Cảnh cáo							
- Cách chức							
- Bị truy cứu trách nhiệm hình sự (khởi tố, bắt giam, phạt tù)							
<b>VII. Thời gian công tác còn lại trong nhiệm kỳ 2020-2025 (thời điểm tính tháng 4/2025)</b>							
- Dưới 30 tháng							
- Từ 30 đến 36 tháng							
- Trên 36 tháng							

**T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)**

Lưu ý: - Số liệu tính đầu nhiệm kỳ.

- Đối với Đảng bộ cơ sở, bổ sung số liệu:

+ Tổng số Đảng bộ bộ phận: ..... đảng bộ.

+ Tổng số Chi bộ trực thuộc: ..... chi bộ.